TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **23***/2018/QĐST - HNGĐ*	*TP. Tây Ninh, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa:

* **Nguyên đơn**:

Chị Huỳnh T P T, sinh năm 1978.

Địa chỉ trú tại: Số 7, hẻm A, đường H, khu phố X, phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

* **Bị đơn**:

Anh Nguyễn V H, sinh năm 1978.

Địa chỉ trú tại: Số 7, hẻm A, đường H, khu phố X, phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Huỳnh T P T, sinh năm 1978 và anh Nguyễn V H, sinh năm 1978.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh T P T và anh Nguyễn V H đồng ý tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn H T V, sinh ngày 14-01-2009; Nguyễn H T N, sinh ngày 11-02-2014. Chị Huỳnh T P T, anh Nguyễn V H thống nhất giao 02 con chung cho chị Huỳnh T P T trực tiếp chăm sóc, giáo dục,

trông nom, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Huỳnh T P T không yêu cầu anh Nguyễn V H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn V H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*:

Chị Huỳnh T P T và anh Nguyễn V H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Huỳnh T P T và anh Nguyễn V H trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Huỳnh T P T và anh Nguyễn V H mỗi người chịu số tiền 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Huỳnh T P T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình thay cho anh Nguyễn V H, tổng cộng chị Huỳnh T P T chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004911 ngày 15-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh hoàn trả lại cho chị Huỳnh T P T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án (Hi).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Trọng Hiếu